TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Đôc lâp - Tư do - Hanh phúc**
Số: 60/2018/QĐST-HNGĐ.	*Lục Ngạn, ngày 30 tháng 03 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 50/2018/TLST/HNGĐ , ngày 02 tháng 03 năm 2018giữa:

***** *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị S, sinh năm 1998.

* *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1993.

Đều chung địa chỉ: Đ T, Th H, L Ng, Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 48; 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 6 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Toà án.

Căn cứ vào Điều 55, 81,82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 03 năm 2018.

XÉT THẤY;

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 03 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bẩy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị S và anh Hoàng Văn Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự giữa:

***** *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị S, sinh năm 1998.

* *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1993.

Đều chung địa chỉ: Đ T, Th H, L Ng, Bắc Giang.

3. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

3.1. Quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị S và anh Hoàng Văn Th thuận tình ly hôn.

3.2. Con chung: Chị Hoàng Thị S tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng giáo dục cháu Hoàng Thị Ngọc H, sinh ngày 27/8/2017, kể từ tháng 3/2018.

Anh Hoàng Văn Th tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng giáo dục cháu Hoàng Thị Thúy H, sinh ngày 27/6/2016.

Đối với việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung các bên đương sự tự giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

Sau khi ly hôn chị Hoàng Thị S và anh Hoàng Văn Th có quyền thăm nom các con không ai được cản trở.

3.3.Tài sản: Tài sản chung, riêng, đất ruộng nông nghiệp và công nợ: Các bên đương sự tự giải quyết, không đề cập Tòa án xem xét giải quyết.

4. Án phí: Chị Hoàng Thị S và anh Hoàng Văn Th tự nguyện thoả thuận, chị S xin chịu 150.000đ(một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm Hôn nhân và gia đình. Chị Hoàng Thị S đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng chẵn) tiền dự phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình tại biên lai thu số: AA/2016/0003269, ngày 02/03/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, khoản tiền này được khấu trừ vào tiền án phí, chị S đã nộp đủ không phải nộp nữa.

Trả lại chị Hoàng Thị S 150.000đ(một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) tiền dự phí tại biên lai thu số: AA/2016/0003269, ngày 02/03/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn,

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKS huyện Lục Ngạn;*
- *Chi cục THA huyện Lục Ngạn;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Th H;*
-*Lưu HS, VP.*

THẨM PHÁN

KHÚC VĂN BẰNG

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
Huyện Lục Ngạn
Tỉnh Bắc Giang

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Đôc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lục Ngạn, ngày 05 tháng 5 năm 2014.

BIÊN BẢN GHI LỜI KHAI

Hôm nay vào hồi 14 giờ 00 ngày 05 tháng 5 năm 2014;

Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn - Bắc Giang chúng tôi có:

Người lấy lời khai: Ông Khúc Văn Bằng - Thẩm phán.

Thư ký ghi biên bản: Diệp Văn Vĩ - Thư ký toà án.

Lấy lời khai của chị Nguyễn Thị Quý - Sinh năm 1987.

Sinh trú quán: Thôn Hoà Ngoài, Tân Lập, Lục Ngạn, Bắc Giang.

Là: Nguyên đơn trong vụ kiện tranh chấp hôn nhân gia đình.

HỎI VÀ ĐÁP

Chị Nguyễn Thị Quý trình bầy: Tôi không thể viết được bản tự khai, đề nghị Toà án ghi biên bản lời khai sau tôi sẽ ký tên.

Tôi và anh Đông có được tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện và hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào tháng 12/08/2003. Sau ngày cưới tôi có về gia đình tôi về gia đình anh Đông làm dâu, tình cảm vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc. Sống chung khoảng 2 đến 3 tháng vợ chồng ra ở riêng. Đến ngày 26/3/2004 vợ chồng tôi có tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Phì Điền - Lục Ngạn. Đến năm 2009 vợ chồng tôi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là trong cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Sau đó tôi đi làm ăn ở xa, vợ chồng tôi cũng sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng nguyện vọng của tôi xin được ly hôn anh Nguyễn Văn Đông.

Con chung vợ chồng tôi sinh được hai người con: Cháu thứ nhất Nguyễn Thị Giang - SN: 11/7/2004 hiện nay cháu đang ở với tôi; Cháu thứ hai Nguyễn Văn Hoàng - SN:18/9/2007 hiện nay cháu đang ở với anh Đông. Nếu vợ chồng ly hôn nguyện vọng của tôi xin được nuôi dưỡng cháu Giang còn cháu Hoàng tiếp tục để anh Đông chăm nom nuôi dưỡng cháu.

Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con: Chúng tôi tự giải quyết không đề nghị Toà án xem xét giải quyết.